

Số:2122/BC-BYT

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO****Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19  
(Từ 16h00 ngày 19/12/2021 đến 16h00 ngày 20/12/2021)**

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 như sau:

**I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới**

Tổng số ca mắc tới nay gần 275 triệu ca, hơn 5,3 triệu ca tử vong. Trong 24 giờ qua, thế giới ghi nhận hơn 430.000 ca nhiễm và 3.466 ca tử vong. Nước Anh dẫn đầu với trên 82.000 ca nhiễm mới, trong khi Liên bang Nga tiếp tục đứng đầu về ca tử vong, ở mức trên 1.000 ca/ngày.

Châu Á là khu vực ghi nhận nhiều ca nhiễm nhất với trên 83,64 triệu ca nhiễm, tiếp đến là châu Âu với trên 80,7 triệu ca nhiễm. Bắc Mỹ ghi nhận trên 61,6 triệu ca nhiễm, Nam Mỹ là trên 39,3 triệu ca, tiếp đến là châu Phi trên 9,27 triệu ca và châu Đại Dương trên 412.000 ca nhiễm.

Ngày 19-12, các cơ quan y tế Anh cho biết nước này ghi nhận thêm 12.000 ca nhiễm Omicron trong vòng 24 giờ, nâng tổng số ca nhiễm biến thể mới lên hơn 37.000 ca. Trên toàn quốc, số ca mắc của Anh lần thứ tư vượt hơn 80.000 ca/ngày. Trong khi đó, Hà Lan mạnh tay phong tỏa ngay trước thềm Giáng sinh; từ ngày 19/12, mọi cửa hàng phải đóng cửa, trừ cửa hàng bán đồ thiết yếu, cho đến ít nhất là ngày 14-1-2022. Tại Pháp, thủ đô Paris thông báo hủy màn bắn pháo hoa truyền thống mừng năm mới vì lo ngại dịch bệnh khi số ca mắc COVID-19 vào ngày 19/12 lên đến hơn 48.000 ca.

**II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam**

Tính đến 16h00 ngày 20/12/2021, cả nước ghi nhận 1.555.455 ca mắc, trong đó 1.551.515 ca trong nước. Đến nay đã có 1.109.899 người khỏi bệnh, 29.566 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 1.552.603 ca, trong đó có 1.549.945 ca trong nước (99,8%), 1.107.082 người đã khỏi bệnh (71,3%), 29.531 tử vong tại 51 tỉnh, thành phố (chi tiết tại Phụ lục 1).

**III. Tình hình dịch trong ngày****1. Số ca mắc mới trong ngày**

- Ghi nhận 14.977 ca mắc mới, trong đó 14.966 ca ghi nhận trong nước (giảm 1.127 ca so với ngày trước đó) tại 61 tỉnh, thành phố.

+ Các địa phương ghi nhận trong ngày: Hà Nội (1.612), Bến Tre (985), Cà Mau (967), Tây Ninh (947), Đồng Tháp (786), Cần Thơ (773), Khánh Hòa (709), Hồ Chí Minh (687), Vĩnh Long (596), Bạc Liêu (552), Sóc Trăng (448), Bình Định (411), Tiền Giang (347), Hậu Giang (342), Trà Vinh (329), Kiên Giang (302), Đồng Nai (284), Hưng Yên (276), Bà Rịa - Vũng Tàu (273), An Giang (270), Thanh Hóa (246),

Phú Yên (237), Thừa Thiên Huế (228), Bình Thuận (222), Bắc Ninh (212), Lâm Đồng (174), Bình Dương (155), Đà Nẵng (142), Quảng Ninh (136), Quảng Nam (129), Nghệ An (116), Gia Lai (97), Hải Phòng (95), Hà Giang (85), Bình Phước (78), Đắk Nông (63), Hòa Bình (59), Lạng Sơn (52), Ninh Thuận (50), Thái Bình (46), Long An (46), Nam Định (45), Vĩnh Phúc (44), Ninh Bình (39), Sơn La (34), Quảng Ngãi (31), Hải Dương (31), Quảng Bình (29), Quảng Trị (24), Hà Nam (21), Bắc Giang (21), Hà Tĩnh (16), Phú Thọ (16), Kon Tum (12), Thái Nguyên (10), Yên Bái (10), Tuyên Quang (9), Lào Cai (3), Cao Bằng (3), Điện Biên (3), Lai Châu (1).

+ Có 11 ca nhập cảnh ghi nhận tại Hà Tĩnh (8), Thanh Hóa (1), Quảng Bình (1), Quảng Trị (1).

- TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 1.612 ca mắc, trong đó 111 ca sàng lọc tại cơ sở y tế, 272 ca tầm soát trong cộng đồng, 957 ca trong khu cách ly và 272 ca trong khu phong tỏa. Số mắc mới (1.612 ca) được phân bố tại 28 quận, huyện như sau: Ba Đình 404, Hoàng Mai 319, Hai Bà Trưng 256, Hà Đông 150, Nam Từ Liêm 111, Bắc Từ Liêm 63, Long Biên 71, Thanh Trì 41, Gia Lâm 37, Đống Đa 31, Cầu Giấy 28, Ba Vì 23, Tây Hồ 12, Thanh Xuân 10, Mỹ Đức 10, Đan Phượng 8, Hoài Đức 7, Sơn Tây 6, Chương Mỹ 6, Thanh Oai 6, Ứng Hòa 4, Hoàn Kiếm 3, Phúc Thọ 2, Thường Tín 1, Phú Xuyên 1, Mê Linh 1 và 1 ca đang điều tra.

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày giảm nhiều so với ngày trước: Bình Phước (giảm 481), Cà Mau (giảm 378), Hồ Chí Minh (giảm 327).

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày tăng so với ngày trước: Hậu Giang (tăng 339), Hà Nội (tăng 207), Hưng Yên (tăng 196).

- Có 2/63 tỉnh (Bắc Kạn, Lai Châu) không có lây nhiễm thứ phát trên địa bàn trong 14 ngày qua.

## **2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng**

- Cả nước ghi nhận 9.000 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 60,1% tổng số mắc trong ngày), giảm 1.542 ca so với ngày trước đó.

+ TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 383 ca cộng đồng (giảm 311 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 25.677 ca.

+ TP. Đà Nẵng: Trong ngày ghi nhận 78 ca cộng đồng (giảm 9 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 9.477 ca.

+ Tỉnh Tiền Giang: Trong ngày ghi nhận 43 ca cộng đồng (tăng 5 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 31.262 ca.

+ Tỉnh Kiên Giang: Trong ngày ghi nhận 138 ca cộng đồng (tăng 1 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 27.189 ca.

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng tăng so với 7 ngày trước đó: Cà Mau tăng 3.920 ca, Bến Tre tăng 1.529 ca; các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm: TP. Hồ Chí Minh (giảm 1.495 ca), Sóc Trăng (giảm 1.396 ca), Bình Dương (giảm 433 ca).

## **3. Kết quả giám sát điều trị**

Từ đầu giai đoạn 4 đến nay, có 1.107.082 người đã khỏi bệnh (71,3%), tăng 1.937 người so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 415.990 trường hợp, trong đó có 7.615 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1) Thở ô xy qua mặt nạ: 5.257; (2) Thở ô xy dòng cao HFNC: 1.264; (3) Thở máy không xâm lấn: 166; (4) Thở máy xâm lấn: 906; (5) EMO: 22.

Trong ngày 19/12, ghi nhận 215 trường hợp tử vong (giảm 33 trường hợp so với ngày trước đó), gồm:

+ Tại TP. Hồ Chí Minh (57) trong đó có 5 ca từ các tỉnh chuyển đến như sau: Bình Dương (2), Tiền Giang (1), Sóc Trăng (1), Tây Ninh (1).

+ Tại các tỉnh, thành phố khác: Đồng Nai (23), Bình Dương (18), An Giang (16), Tiền Giang (13), Cần Thơ (12), Sóc Trăng (11), Đồng Tháp (11), Tây Ninh (9), Bình Thuận (7), Bình Phước (6), Vĩnh Long (6), Bà Rịa - Vũng Tàu (5), Trà Vinh (5), Hà Nội (3), Bến Tre (3), Khánh Hoà (3), Bạc Liêu (3), Long An (2), Quảng Ngãi (1), Hậu Giang (1).

#### **IV. Công tác chỉ đạo, điều hành**

- Tổ chức triển khai thực hiện Công điện số 1745/CD-TTg ngày 19/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác phòng, chống dịch COVID-19, kiểm soát biến chủng mới Omicron của vi rút SARS-CoV-2.

- Tham gia Hội nghị Mê Kông – Nhật Bản về ứng phó với dịch bệnh COVID-19.

- Tối ngày 19/12, tại Sân bay Quốc tế Nội Bài, thay mặt Bộ Y tế, GS.TS Trần Văn Thuấn, Thứ trưởng Bộ Y tế đã tiếp nhận 200.000 liều vắc xin Covaxin cho trẻ em dưới 18 tuổi; 01 tấn nguyên liệu sản xuất thuốc Movinavir 200gr điều trị COVID-19.

- Tăng cường thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân hiểu về chiến lược thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trong tình hình mới; không mặc cảm, kỳ thị những người nhiễm hoặc nghi nhiễm COVID-19; người dân về từ các địa bàn có nguy cơ chủ động khai báo với cơ quan y tế địa phương để được hướng dẫn theo dõi sức khỏe, lấy mẫu xét nghiệm và áp dụng các biện pháp phòng bệnh theo quy định.

#### **V. Công tác xét nghiệm:**

Tính đến ngày 19/12/2021, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 34.625.718 mẫu cho 76.588.289 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 28.972.248 mẫu tương đương 72.840.350 lượt người, tăng 108.855 mẫu so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 6.581.260 mẫu gộp cho 46.584.104 lượt người.

#### **VI. Công tác tiêm chủng:**

1. Từ tháng 3/2021 đến hết ngày 19/12/2021, Việt Nam đã tiếp nhận 171.616.734 liều vắc xin phòng COVID-19, cụ thể:

\* Theo loại vắc xin:

+ Vắc xin AstraZeneca: 56.997.376 liều

+ Vắc xin Pfizer và Moderna: 59.198.710 liều

+ Vắc xin Sinopharm: 48.761.200 liều

+ Vắc xin Abdala: 5.150.000 liều

+ Sputnik V: 1.508.998 liều

\* Theo nguồn vắc xin:

- Nguồn Ngân sách nhà nước: 82.858.996 liều

+ 28.431.296/30.000.000 liều vắc xin mua của AstraZeneca.

+ 29.027.700/51.000.000 liều vắc xin mua của PfiZer.

+ 20.000.000 /20.000.000 liều vắc xin mua của Sinopharm

+ 5.000.000 /5.000.000 liều vắc xin Abdala mua của Cuba.

+ 400.000 liều vắc xin AstraZeneca mua của Chính phủ Hungary.

- Nguồn viện trợ COVAX: 41.111.910 liều

- Nguồn viện trợ Chính phủ các nước: 20.761.980 liều

- Nguồn doanh nghiệp tài trợ: 26.883.398 liều (trong đó Tập đoàn Vạn Thịnh Phát hỗ trợ 25.000.000 liều vắc xin Sinopharm).

Trong tổng số 171,6 triệu liều vắc xin phòng COVID-19 đã tiếp nhận, Bộ Y tế đã phân bổ 104 đợt với tổng số 154,5 triệu liều, còn khoảng 17,1 triệu liều mới tiếp nhận, đang tiến hành các thủ tục để kiểm định chất lượng, xuất xưởng vắc xin.

## 2. Kết quả tiêm chủng

Đến hết ngày 19/12/2021, cả nước đã tiêm được 139.458.125 liều (trong ngày tiêm được 696.414 liều), tỷ lệ sử dụng đạt 90,2% số vắc xin phân bổ 104 đợt.

Các địa phương, đơn vị đang nỗ lực triển khai tiêm chủng để đạt được độ bao phủ mũi 1 cho những đối tượng trong độ tuổi chỉ định tiêm chủng trong năm 2021, trả mũi 2 cho những người đã tiêm mũi 1 đủ thời gian và bắt đầu triển khai tiêm liều bổ sung, liều nhắc lại.

- Số liều tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 130.191.031 liều, trong đó có 69.187.186 mũi 1; 59.705.639 mũi 2; 1.016.445 mũi 3 (đối với vắc xin Abdala); 40.524 liều bổ sung và 241.237 liều nhắc lại. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 96,9% và tỷ lệ tiêm đủ 02 liều vắc xin là 83,6% dân số từ 18 tuổi trở lên. Theo khu vực, tỷ lệ này lần lượt ở miền Bắc là 93,5% và 79,1%; miền Trung là 94,4% và 82,1%; Tây Nguyên là 90,7% và 66,6%; miền Nam là 99,9% và 88,9%.

Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều cho dân số từ 18 tuổi trở lên:

+ 31/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 95%

+ 12/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ từ 90-95%

+ 20/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ dưới 90%, trong đó 05 tỉnh có tỷ lệ bao phủ thấp nhất là Hà Giang (78,7%), Quảng Nam (82,1%), Cao Bằng (82,5%), Thái Bình (82,5%) và Thanh Hóa (83,1%).

Tỷ lệ bao phủ đủ liều vắc xin cho dân số từ 18 tuổi trở lên:

+ 17/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 90%

+ 33/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều từ 70 – dưới 90% ;

+ 11/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều từ 60 – dưới 70% ;

+ 2/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ dưới 60% là Nam Định và Sơn La.

- Về triển khai tiêm chủng cho đối tượng từ 12-17 tuổi: Các tỉnh, thành phố đã triển khai tiêm được 9.267.092 liều, trong đó có 6.702.562 liều mũi 1 và 2.564.530 liều mũi 2. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 73,4% và tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều vắc xin là 28,1% dân số từ 12 -17 tuổi. Theo khu vực, tỷ lệ này lần lượt ở miền Bắc là 69,4% và 14,1%; miền Trung là 54,8% và 17,3%, Tây Nguyên là 67,4% và 0,5%, Miền Nam là 85,9% và 53,9%.

Các tỉnh thành phố đã cơ bản bao phủ đủ 02 liều vắc xin cho nhóm tuổi này là Quảng Ninh, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh, Tiền Giang, Tây Ninh, Vĩnh Long, Bạc Liêu, Hậu Giang.

(Chi tiết phân bổ và kết quả tiêm chủng của địa phương tại Phụ lục đính kèm)

**VII. Công tác truy vết:** Từ ngày 27/4 đến ngày 19/12/2021, cả nước đã truy vết được 1.061.168 trường hợp F1, trong đó có 924.354 trường hợp đã được xét nghiệm.

**VIII. Hoạt động của các Bộ, ngành:** chi tiết tại Phụ lục 4.

## IX. Hoạt động của các địa phương:

1. TP. Hà Nội: Tiến hành thành lập Tổ hỗ trợ theo dõi người nhiễm Covid-19 tại nhà (trước ngày 20/12/2021), với lực lượng thanh niên là nòng cốt và chủ trì triển khai. Nhiệm vụ của Tổ hỗ trợ là thực hiện tiếp nhận thông tin từ người nhiễm Covid-

19 tại nhà theo quy định, cập nhật vào hệ thống phần mềm quản lý F0, lấy mẫu xét nghiệm, hướng dẫn các biện pháp thực hiện cách ly tại nhà, ghi chép các thông tin và khi có những dấu hiệu bất thường về sức khỏe của người cách ly thì thông báo ngay cho cán bộ y tế của Trạm y tế.

2. TP. Hồ Chí Minh: Tính đến ngày 18/12/2021, sau 10 ngày “đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người” Thành phố đã ghi nhận 349.126 người thuộc nhóm nguy cơ, trong đó, số người trên 65 tuổi có kèm bệnh nền là 169.066 người (chiếm 48,4%), số người trên 65 tuổi không kèm bệnh nền là 180.060 người (chiếm 51,6%).

## **X. Nhận định**

Số ca mắc cộng đồng và tử vong tiếp tục có xu hướng gia tăng nhanh ở nhiều địa phương trên cả nước. Thời gian tới, cần tiếp tục tăng cường các biện pháp phòng chống dịch nhất là giám sát phát hiện sớm, điều trị giảm bệnh nặng, tử vong và tiêm chủng vắc xin do thời tiết chuyển mùa Đông-Xuân thuận lợi cho sự phát triển, lây lan của vi rút, gia tăng giao thương đi lại dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán 2022 và nguy cơ xâm nhập của biến chủng mới; bên cạnh đó, có tâm lý chủ quan, lơ là, mất cảnh giác của một số đơn vị, người dân trong việc thực hiện quy định về phòng, chống dịch sau một thời gian dài nới lỏng giãn cách xã hội.

## **XI. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới**

1. Dừng các hoạt động tập trung đông người không cần thiết, các hoạt động vui chơi, lễ hội, tôn giáo ở những địa bàn có nguy cơ xảy ra dịch bệnh; tuy nhiên phải đảm bảo duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng an toàn COVID-19. Thường xuyên rà soát cập nhật các cấp độ dịch bám sát với thực tế tình hình dịch, trong trường hợp cần thiết tăng cường một số biện pháp phòng chống dịch theo Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 4800/QĐ-BYT.

2. Truyền thông nâng cao ý thức người dân Thực hiện triệt để 5K, truyền thông thống nhất nhận thức thực hiện thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh phải dựa trên nguyên tắc “5K + vắc xin, thuốc + biện pháp điều trị phù hợp + công nghệ + đề cao ý thức người dân và các biện pháp khác”. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động phòng, chống dịch, đặc biệt là việc thực hiện các biện pháp 5K của Bộ Y tế, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo đúng quy định.

3. Tổ chức chiến dịch Bảo vệ người có nguy cơ trên toàn quốc (Quản lý người thuộc nhóm nguy cơ; truyền thông, tư vấn về phòng chống COVID-19; tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19; xét nghiệm tầm soát phát hiện người mắc COVID-19; chăm sóc và điều trị người mắc COVID-19 thuộc nhóm nguy cơ; bảo vệ người thuộc nhóm nguy cơ khi người sống chung, người cùng gia đình bị mắc COVID-19; hỗ trợ chăm sóc thể chất và tâm lý xã hội), bắt đầu từ ngày 17/12/2021 đến 31/12/2021.

4. Các tỉnh, thành phố khẩn trương tổng rà soát đối tượng tiêm chủng trên địa bàn, khẩn trương đẩy nhanh tốc độ tiêm chủng đảm bảo bao phủ đủ mũi cho các đối tượng từ 12 tuổi trở lên; đặc biệt lưu ý các đối tượng thường xuyên di chuyển (18 đến 50 tuổi) và các nhóm đối tượng có nguy cơ. Tổ chức tiêm vét tại nhà cho người cao tuổi, người có bệnh nền, người di chuyển khó khăn, hoàn thành trong tháng 12/2021.

5. Quản lý chặt chẽ, xét nghiệm đúng quy định đối với F0, F1 được điều trị, cách ly tại nhà, người về từ vùng dịch được theo dõi sức khỏe tại nhà. Các địa phương phải giao trách nhiệm cho Tổ Covid cộng đồng, chính quyền áp/khu phố, chính quyền cấp xã trong việc

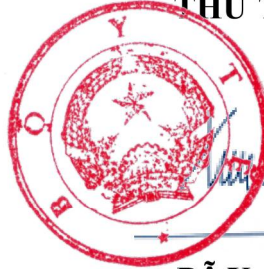
quản lý các đối tượng trên, tuyên truyền cho người dân, hỗ trợ giám sát phát hiện các đối tượng không thực hiện cách ly đúng quy định.

Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TƯ, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Đỗ Xuân Tuyên**

**Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021**

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 19/12	Số mắc ngày 20/12	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 20/12	Số tử vong tích lũy đến 19/12
<b>Có lấy nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua:</b>		<b>16.092</b>	<b>14.965</b>	<b>-1.127</b>	<b>1.549.658</b>	<b>29.531</b>
1	Hồ Chí Minh	1.014	687	-327	495.370	19.369
2	Bình Dương	245	155	-90	289.330	3.038
3	Đồng Nai	417	284	-133	95.212	1.107
4	Tây Ninh	941	947	6	64.961	490
5	Long An	69	46	-23	39.709	763
6	Đồng Tháp	780	786	6	36.404	428
7	Cần Thơ	793	773	-20	34.129	456
8	Tiền Giang	277	347	70	31.262	762
9	An Giang	344	270	-74	29.624	741
10	Kiên Giang	312	302	-10	27.189	410
11	Sóc Trăng	425	448	23	27.000	221
12	Hà Nội	1.405	1612	207	25.677	67
13	Cà Mau	1.345	967	-378	25.359	93
14	Khánh Hòa	599	709	110	24.310	133
15	BRVT	221	273	52	23.944	101
16	Bạc Liêu	537	552	15	23.476	206
17	Bình Thuận	135	222	87	23.435	231
18	Vĩnh Long	593	596	3	22.798	203
19	Bến Tre	838	985	147	22.398	111
20	Bình Phước	559	78	-481	19.945	42
21	Trà Vinh	493	329	-164	15.427	84
22	Hậu Giang	3	342	339	10.974	23
23	Bình Định	434	411	-23	10.263	35
24	Đắk Lắk	239	0	-239	9.815	54
25	Đà Nẵng	143	142	-1	9.447	75
26	T.T.Huế	362	228	-134	9.068	12
27	Bắc Ninh	219	212	-7	8.400	16
28	Bắc Giang	41	21	-20	7.353	14
29	Nghệ An	124	116	-8	6.485	32
30	Lâm Đồng	245	174	-71	6.222	15
31	Hà Giang	67	85	18	6.016	6
32	Gia Lai	108	97	-11	5.578	12
33	Phú Yên	96	237	141	5.313	40
34	Ninh Thuận	51	50	-1	5.204	49
35	Thanh Hóa	186	246	60	5.294	11
36	Quảng Nam	69	129	60	4.615	12
37	Quảng Ngãi	137	31	-106	4.190	20
38	Đắk Nông	51	63	12	4.101	9
39	Hải Phòng	417	95	-322	3.990	6
40	Quảng Bình	37	29	-8	3.251	7
41	Phú Thọ	26	16	-10	2.494	2
42	Nam Định	67	45	-22	2.429	1
43	Hưng Yên	80	276	196	2.445	2
44	Thái Bình	44	46	2	2.101	

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 19/12	Số mắc ngày 20/12	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 20/12	Số tử vong tích lũy đến 19/12
45	Vĩnh Phúc	67	44	-23	2.089	6
46	Hải Dương	59	31	-28	1.791	1
47	Quảng Ninh	139	136	-3	1.764	1
48	Hà Nam	22	21	-1	1.706	
49	Quảng Trị	18	24	6	1.421	2
50	Hà Tĩnh	37	16	-21	1.401	5
51	Thái Nguyên	31	10	-21	1.296	
52	Lạng Sơn	54	52	-2	1.163	3
53	Hòa Bình	7	59	52	991	3
54	Tuyên Quang	16	9	-7	844	
55	Sơn La	17	34	17	664	
56	Kon Tum	0	12	12	587	
57	Điện Biên	5	3	-2	523	
58	Ninh Bình	0	39	39	417	
59	Yên Bái	14	10	-4	390	
60	Lào Cai	11	3	-8	340	
61	Cao Bằng	7	3	-4	264	1
<b>14 ngày qua không có lây nhiễm thứ phát tại địa phương:</b>		<b>1</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>85</b>	<b>0</b>
1	Lai Châu	1	1	0	48	
2	Bắc Kạn				37	
<b>Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới:</b>					<b>202</b>	<b>-</b>
	BVND TW				96	
	BV K				106	
<b>Tổng cộng</b>		<b>16.093</b>	<b>14.966</b>	<b>-1.127</b>	<b>1.549.945</b>	<b>29.531</b>



**PHỤ LỤC 2**  
**PHÂN BỐ VÀ KẾT QUẢ TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ**  
**(Tính đến hết ngày 19/12/2021)**

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 104 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 104 đợt
1	Hà Nội	13.146.612	6.100.540	5.731.784	0	0	1.323	664.821	128.410	12.626.880	96,0%
2	Hải Phòng	3.104.690	1.682.856	1.507.565	0	0	0	165.297	1	3.355.719	108,1%
3	Thái Bình	2.354.970	1.132.119	859.482	84.218	0	0	142.332	71.382	2.289.533	97,2%
4	Nam Định	2.339.720	1.116.851	643.929	0	0	0	53.469	1	1.814.250	77,5%
5	Hà Nam	1.262.660	571.173	549.675	0	0	0	70.289	21.065	1.212.202	96,0%
6	Ninh Bình	1.254.670	590.007	575.729	0	0	0	82.166	43.414	1.291.316	102,9%
7	Thanh Hoá	5.791.530	2.166.443	1.839.851	105.001	0	0	111.707	68	4.223.070	72,9%
8	Bắc Giang	2.562.710	1.268.575	1.043.249	0	0	10.560	138.026	44.041	2.504.451	97,7%
9	Bắc Ninh	2.128.360	1.106.112	1.000.811	0	16	727	112.067	39.115	2.258.848	106,1%
10	Phú Thọ	1.849.950	961.933	786.359	0	0	0	124.184	195	1.872.671	101,2%
11	Vĩnh Phúc	1.702.940	784.254	693.192	0	0	0	56.306	267	1.534.019	90,1%
12	Hải Dương	2.734.550	1.185.857	908.783	0	0	0	64.341	16	2.158.997	79,0%
13	Hung Yên	1.759.742	830.399	734.397	0	0	129	105.335	0	1.670.260	94,9%
14	Thái Nguyên	1.878.200	870.553	574.329	5.791	0	0	37.714	1	1.488.388	79,2%
15	Bắc Cạn	426.270	204.209	144.804	0	0	0	10.186	0	359.199	84,3%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 104 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 104 đợt
16	Quảng Ninh	2.181.488	971.848	916.788	0	0	0	119.421	110.336	2.118.393	97,1%
17	Hoà Bình	1.144.550	523.407	448.884	0	0	0	71.931	9	1.044.231	91,2%
18	Nghệ An	4.615.850	1.925.557	1.573.126	421.763	0	23.244	241.355	2	4.185.047	90,7%
19	Hà Tĩnh	1.768.500	778.611	615.935	0	0	406	108.918	179	1.504.049	85,0%
20	Lai Châu	584.530	250.729	235.331	0	0	0	49.096	15.767	550.923	94,3%
21	Lạng Sơn	1.154.660	482.791	467.800	0	0	0	64.859	54.057	1.069.507	92,6%
22	Tuyên Quang	1.135.920	540.788	419.465	0	0	3.512	324	5.294	969.383	85,3%
23	Hà Giang	1.308.750	466.631	389.551	0	0	0	76.778	0	932.960	71,3%
24	Cao Bằng	678.440	304.397	259.864	0	173	868	39.078	22.921	627.301	92,5%
25	Yên Bái	1.096.310	494.446	474.640	0	0	0	75.255	6.672	1.051.013	95,9%
26	Lào Cai	1.003.750	497.315	404.023	0	0	0	18.430	23.355	943.123	94,0%
27	Sơn La	1.415.290	745.125	382.061	2.467	0	311	38.454	264	1.168.682	82,6%
28	Điện Biên	721.510	326.471	265.551	0	0	0	57.119	1.334	650.475	90,2%
<b>Cộng miền Bắc</b>		<b>63.107.122</b>	<b>28.879.997</b>	<b>24.446.958</b>	<b>619.240</b>	<b>189</b>	<b>41.080</b>	<b>2.899.258</b>	<b>588.166</b>	<b>57.474.890</b>	<b>91,1%</b>
29	Quảng Bình	1.104.000	519.362	465.739	0	0	0	44.642	28	1.029.771	93,3%
30	Quảng Trị	933.592	418.926	359.728	6.455	0	0	26.527	475	812.111	87,0%
31	TT- Huế	1.771.066	759.461	669.292	0	0	219	95.489	5.644	1.530.105	86,4%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 104 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 104 đợt
32	Tp. Đà Nẵng	1.720.782	856.421	829.319	0	467	0	99.869	89.024	1.875.100	109,0%
33	Quảng Nam	2.510.820	1.026.102	835.875	19.503	0	0	52.036	61	1.933.577	77,0%
34	Quảng Ngãi	1.804.794	822.433	722.397	0	0	0	27.382	2	1.572.214	87,1%
35	Bình Định	2.367.970	1.023.256	823.755	116	0	0	20.691	2	1.867.820	78,9%
36	Phú Yên	1.313.704	599.743	533.074	0	0	0	67.020	36	1.199.873	91,3%
37	Khánh Hòa	2.062.270	951.136	904.777	0	0	4	111.194	73.958	2.041.069	99,0%
38	Ninh Thuận	990.940	426.214	377.637	0	3	290	56.397	28.058	888.599	89,7%
39	Bình Thuận	2.104.330	903.700	704.973	0	0	0	23.769	68	1.632.510	77,6%
<b>Cộng miền Trung</b>		<b>18.684.268</b>	<b>8.306.754</b>	<b>7.226.566</b>	<b>26.074</b>	<b>470</b>	<b>513</b>	<b>625.016</b>	<b>197.356</b>	<b>16.382.749</b>	<b>87,7%</b>
40	Kon Tum	726.500	318.100	256.910	806	0	0	45.721	0	621.537	85,6%
41	Gia Lai	2.195.972	870.960	589.452	12.238	0	0	113.981	2.467	1.589.098	72,4%
42	Đắk Lắk	2.713.850	1.218.151	827.695	0	0	0	123.530	322	2.169.698	79,9%
43	Đắk Nông	902.490	399.663	386.540	0	0	0	64.565	2	850.770	94,3%
<b>Cộng Tây Nguyên</b>		<b>6.538.812</b>	<b>2.806.874</b>	<b>2.060.597</b>	<b>13.044</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>347.797</b>	<b>2.791</b>	<b>5.231.103</b>	<b>80,0%</b>
44	TP. HCM	15.255.150	7.307.009	6.261.378	0	21.395	54.383	675.804	619.983	14.939.952	97,9%
45	BR-VT	2.069.510	959.975	859.019	0	0	0	108.355	47.047	1.974.396	95,4%
46	Đồng Nai	5.323.780	2.707.521	2.300.306	0	0	0	67.934	30.408	5.106.169	95,9%
47	Tiền Giang	3.174.390	1.299.225	1.226.274	133.325	0	17.171	152.082	116.132	2.944.209	92,7%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 104 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12- 17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12- 17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 104 đợt
48	Long An	3.150.100	1.487.349	1.419.490	0	0	0	156.823	59.238	3.122.900	99,1%
49	Lâm Đồng	2.137.634	964.027	911.932	0	0	4.757	129.912	58.008	2.068.636	96,8%
50	Tây Ninh	2.135.460	862.674	797.311	0	0	46.897	86.872	80.055	1.873.809	87,7%
51	Cần Thơ	2.167.168	911.858	896.481	5.223	0	0	104.007	40.241	1.957.810	90,3%
52	Sóc Trăng	2.210.070	887.380	774.990	0	0	0	109.271	78.429	1.850.070	83,7%
53	An Giang	3.333.902	1.346.654	1.308.740	177.304	3.550	1.667	193.100	122.257	3.153.272	94,6%
54	Bến Tre	2.224.160	982.273	919.543	0	14.885	31.252	104.129	365	2.052.447	92,3%
55	Trà Vinh	1.525.400	787.383	521.273	0	0	0	75.059	35.102	1.418.817	93,0%
56	Vĩnh Long	1.768.230	764.078	727.631	0	35	34.928	90.946	85.758	1.703.376	96,3%
57	Đồng Tháp	2.950.260	1.103.787	1.026.628	148	0	0	140.906	63.632	2.335.101	79,1%
58	Bình Dương	5.157.950	2.379.843	1.878.323	0	0	2.697	141.971	72.771	4.475.605	86,8%
59	Bình Phước	1.673.140	746.720	708.737	0	0	0	105.465	108	1.561.030	93,3%
60	Kiên Giang	3.109.520	1.214.421	1.053.781	42.087	0	0	124.451	69.058	2.503.798	80,5%
61	Cà Mau	1.794.630	759.971	815.234	0	0	0	101.721	52.336	1.729.262	96,4%
62	Bạc Liêu	1.377.330	561.743	535.535	0	0	1.003	87.641	76.592	1.262.514	91,7%
63	Hậu Giang	1.190.250	529.829	481.377	0	0	0	74.042	68.697	1.153.945	96,9%
<b>Cộng miền Nam</b>		<b>63.728.034</b>	<b>28.563.720</b>	<b>25.423.983</b>	<b>358.087</b>	<b>39.865</b>	<b>194.755</b>	<b>2.830.491</b>	<b>1.776.217</b>	<b>59.187.118</b>	<b>92,9%</b>

**Ghi chú:**

- Hơn 10,6 triệu liều vắc xin đợt 101-103 có Quyết định phân bổ ngày 9/12/2021 và 500.000 liều vắc xin đợt 104 có Quyết định phân bổ ngày 16/12/2021 => tỷ lệ sử dụng vắc xin/số vắc xin phân bổ của một số tỉnh, thành phố được phân bổ nhiều vắc xin các đợt này thấp (Nam Định, Thanh Hoá, Quảng Nam, Gia Lai, ...)
- Một số tỉnh, thành phố có số tiêm mũi 1/mũi 2 cao hơn dân số từ 18 tuổi trở lên và số tiêm mũi 2 cao hơn mũi 1 do di biến động dân cư.
- Số phân bổ trên bảng chưa bao gồm 51.890 liều vắc xin kiểm định, lưu mẫu; 310.000 liều cấp cho các đơn vị theo yêu cầu của nhà tài trợ (Tập đoàn Vạn Thịnh Phát và Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam...), số phân bổ của Bộ Quốc phòng/Bộ Công an.
- Bộ Quốc phòng được cấp 1.296.330 liều, đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng đã triển khai tiêm được 1.089.578 liều, trong đó có 574.505 mũi 1, 511.209 mũi 2 và 3.864 liều nhắc lại; Số vắc xin do tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai được tổng hợp vào kết quả tiêm của tỉnh (Tổng số liều tiêm cho lực lượng Quốc phòng khoảng 1,12 triệu liều)
- Bộ Công an được cấp 817.080 liều, đơn vị y tế của Bộ Công an triển khai tiêm được 92.687 liều, trong đó có 55.336 mũi 1, 36.326 mũi 2 và 1.025 liều nhắc lại; Số vắc xin do tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai được tổng hợp vào kết quả tiêm của tỉnh (Tổng số liều tiêm cho lực lượng Công an khoảng 700.000 liều)

**PHỤ LỤC 3**  
**TỶ LỆ BAO PHỦ VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ**  
**(Tính đến hết ngày 19/12/2021)**

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ phân bổ/nhu cầu tiêm 02 liều cho người từ 18 tuổi	Tỷ lệ phân bổ / tổng tiếp nhận	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
1	Hà Nội	6.200.000	778.075	106,0%	8,5%	98,4%	92,4%	85,4%	16,5%
2	Hải Phòng	1.580.000	184.643	98,2%	2,0%	100,0%	95,4%	89,5%	0,0%
3	Thái Bình	1.373.070	185.000	85,8%	1,5%	82,5%	62,6%	76,9%	38,6%
4	Nam Định	1.272.614	122.612	91,9%	1,5%	87,8%	50,6%	43,6%	0,0%
5	Hà Nam	612.219	66.512	103,1%	0,8%	93,3%	89,8%	100,0%	31,7%
6	Ninh Bình	695.394	81.762	90,2%	0,8%	84,8%	82,8%	100,0%	53,1%
7	Thanh Hoá	2.605.729	417.252	111,1%	3,7%	83,1%	70,6%	26,8%	0,0%
8	Bắc Giang	1.267.538	145.967	101,1%	1,7%	100,0%	82,3%	94,6%	30,2%
9	Bắc Ninh	985.257	128.062	108,0%	1,4%	100,0%	100,0%	87,5%	30,5%
10	Phú Thọ	1.029.489	150.531	89,8%	1,2%	93,4%	76,4%	82,5%	0,1%
11	Vĩnh Phúc	789.896	126.825	107,8%	1,1%	99,3%	87,8%	44,4%	0,2%
12	Hải Dương	1.367.571	164.228	100,0%	1,8%	86,7%	66,5%	39,2%	0,0%
13	Hưng Yên	992.340	106.324	88,7%	1,1%	83,7%	74,0%	99,1%	0,0%
14	Thái Nguyên	938.660	100.121	100,0%	1,2%	92,7%	61,2%	37,7%	0,0%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ phân bổ/nhu cầu tiêm 02 liều cho người từ 18 tuổi	Tỷ lệ phân bổ / tổng tiếp nhận	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
15	Bắc Cạn	222.390	26.584	95,8%	0,3%	91,8%	65,1%	38,3%	0,0%
16	Quảng Ninh	1.013.446	118.979	107,6%	1,4%	95,9%	90,5%	100,0%	92,7%
17	Hoà Bình	570.146	80.321	100,4%	0,7%	91,8%	78,7%	89,6%	0,0%
18	Nghệ An	1.960.668	316.527	117,7%	3,0%	98,2%	80,2%	76,3%	0,0%
19	Hà Tĩnh	892.702	122.133	99,1%	1,1%	87,2%	69,0%	89,2%	0,1%
20	Lai Châu	282.600	58.294	103,4%	0,4%	88,7%	83,3%	84,2%	27,0%
21	Lạng Sơn	558.242	72.812	103,4%	0,7%	86,5%	83,8%	89,1%	74,2%
22	Tuyên Quang	535.735	71.916	106,0%	0,7%	100,0%	78,3%	0,5%	7,4%
23	Hà Giang	592.774	105.690	110,4%	0,8%	78,7%	65,7%	72,6%	0,0%
24	Cao Bằng	368.973	46.352	91,9%	0,4%	82,5%	70,4%	84,3%	49,4%
25	Yên Bái	583.117	88.535	94,0%	0,7%	84,8%	81,4%	85,0%	7,5%
26	Lào Cai	476.939	87.148	105,2%	0,6%	100,0%	84,7%	21,1%	26,8%
27	Sơn La	792.702	149.636	89,3%	0,9%	94,0%	48,2%	25,7%	0,2%
28	Điện Biên	336.229	74.955	107,3%	0,5%	97,1%	79,0%	76,2%	1,8%
<b>Cộng miền Bắc</b>		<b>30.896.440</b>	<b>4.177.796</b>	<b>102,1%</b>	<b>40,8%</b>	<b>93,5%</b>	<b>79,1%</b>	<b>69,4%</b>	<b>14,1%</b>
29	Quảng Bình	611.974	84.194	90,2%	0,7%	84,9%	76,1%	53,0%	0,0%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ phân bổ/nhu cầu tiêm 02 liều cho người từ 18 tuổi	Tỷ lệ phân bổ / tổng tiếp nhận	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
30	Quảng Trị	463.442	69.712	100,7%	0,6%	90,4%	77,6%	38,1%	0,7%
31	TT- Huế	779.911	93.101	113,5%	1,1%	97,4%	85,8%	100,0%	6,1%
32	Tp. Đà Nẵng	885.070	100.000	97,2%	1,1%	96,8%	93,7%	1,0%	89,0%
33	Quảng Nam	1.250.469	127.769	100,4%	1,6%	82,1%	66,8%	40,7%	0,0%
34	Quảng Ngãi	883.502	134.241	102,1%	1,2%	93,1%	81,8%	20,4%	0,0%
35	Bình Định	1.110.818	153.866	106,6%	1,5%	92,1%	74,2%	13,4%	0,0%
36	Phú Yên	616.333	86.632	106,6%	0,9%	97,3%	86,5%	77,4%	0,0%
37	Khánh Hòa	901.731	113.994	114,4%	1,3%	100,0%	100,0%	97,5%	64,9%
38	Ninh Thuận	428.346	62.771	115,7%	0,6%	100,0%	88,2%	89,8%	44,7%
39	Bình Thuận	865.494	114.389	121,6%	1,4%	100,0%	81,5%	20,8%	0,1%
<b>Cộng miền Trung</b>		<b>8.797.090</b>	<b>1.140.669</b>	<b>106,2%</b>	<b>12,1%</b>	<b>94,4%</b>	<b>82,1%</b>	<b>54,8%</b>	<b>17,3%</b>
40	Kon Tum	372.446	65.900	97,5%	0,5%	85,4%	69,0%	69,4%	0,0%
41	Gia Lai	956.614	165.730	114,8%	1,4%	91,0%	61,6%	68,8%	1,5%
42	Đắk Lắk	1.362.176	215.220	99,6%	1,8%	89,4%	60,8%	57,4%	0,1%
43	Đắk Nông	404.872	68.900	111,5%	0,6%	100,0%	95,5%	93,7%	0,0%
<b>Cộng Tây Nguyên</b>		<b>3.096.108</b>	<b>515.750</b>	<b>105,6%</b>	<b>4,2%</b>	<b>90,7%</b>	<b>66,6%</b>	<b>67,4%</b>	<b>0,5%</b>
44	TP. HCM	7.208.800	742.368	105,8%	9,9%	100,0%	86,9%	91,0%	83,5%



TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ phân bổ/nhu cầu tiêm 02 liều cho người từ 18 tuổi	Tỷ lệ phân bổ / tổng tiếp nhận	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
45	BR-VT	891.244	117.755	116,1%	1,3%	100,0%	96,4%	92,0%	40,0%
46	Đồng Nai	2.384.309	295.738	111,6%	3,4%	100,0%	96,5%	23,0%	10,3%
47	Tiền Giang	1.488.385	143.623	106,6%	2,1%	87,3%	82,4%	100,0%	80,9%
48	Long An	1.361.733	167.662	115,7%	2,0%	100,0%	100,0%	93,5%	35,3%
49	Lâm Đồng	901.167	132.000	118,6%	1,4%	100,0%	100,0%	98,4%	43,9%
50	Tây Ninh	977.624	88.220	109,2%	1,4%	88,2%	81,6%	98,5%	90,7%
51	Cần Thơ	941.769	100.509	115,1%	1,4%	100,0%	95,2%	100,0%	40,0%
52	Sóc Trăng	861.361	110.630	128,3%	1,4%	100,0%	90,0%	98,8%	70,9%
53	An Giang	1.457.127	188.268	114,4%	2,2%	92,4%	89,8%	100,0%	64,9%
54	Bến Tre	980.652	104.446	113,4%	1,4%	100,0%	93,8%	99,7%	0,3%
55	Trà Vinh	734.794	87.422	103,8%	1,0%	100,0%	70,9%	85,9%	40,2%
56	Vĩnh Long	769.026	87.313	115,0%	1,1%	99,4%	94,6%	100,0%	98,2%
57	Đồng Tháp	1.181.264	155.495	124,9%	1,9%	93,4%	86,9%	90,6%	40,9%
58	Bình Dương	2.381.252	150.950	108,3%	3,3%	100,0%	78,9%	94,1%	48,2%
59	Bình Phước	758.594	131.058	110,3%	1,1%	100,0%	93,4%	80,5%	0,1%
60	Kiên Giang	1.248.338	189.132	124,5%	2,0%	97,3%	84,4%	65,8%	36,5%

<b>TT</b>	<b>Tỉnh</b>	<b>Dân số 18 tuổi trở lên</b>	<b>Dân số từ 12-17 tuổi</b>	<b>Tỷ lệ phân bổ/nhu cầu tiêm 02 liều cho người từ 18 tuổi</b>	<b>Tỷ lệ phân bổ / tổng tiếp nhận</b>	<b>Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi</b>	<b>Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi</b>	<b>Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi</b>	<b>Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi</b>
61	Cà Mau	857.571	142.451	104,6%	1,2%	88,6%	95,1%	71,4%	36,7%
62	Bạc Liêu	675.288	90.822	102,0%	0,9%	83,2%	79,3%	96,5%	84,3%
63	Hậu Giang	536.163	70.423	111,0%	0,8%	98,8%	89,8%	100,0%	97,5%
<b>Cộng miền Nam</b>		<b>28.596.461</b>	<b>3.296.285</b>	<b>111,4%</b>	<b>41,2%</b>	<b>99,9%</b>	<b>88,9%</b>	<b>85,9%</b>	<b>53,9%</b>

**PHỤ LỤC 4**  
**Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19**  
**của một số Bộ, ngành**

**I. Bộ Quốc phòng**

Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 16h00 ngày 18/12/2021 đến 16h00 ngày 19/12/2021:

- Tổng xuất nhập cảnh: 3.917 lượt người (nhập cảnh: 1.765, xuất cảnh: 2.152).
- + Tuyến VN-TQ: 1.271 lượt người (nhập cảnh: 450, xuất cảnh: 821).
- + Tuyến VN-Lào: 2.395 lượt người (nhập cảnh 1.230, xuất cảnh: 1.165).
- + Tuyến VN-CPC: 251 lượt người (nhập cảnh 85; xuất cảnh: 166).
- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 378 người trong đó:
  - + Số người nhập cảnh qua cửa khẩu 217 người (VN-TQ: 02, VN-Lào: 90, VN-CPC: 125).
  - + Số người nhập cảnh trái phép: 102 người (VN-TQ: 23; VN-Lào: 03, VN-CPC: 76).
  - + Số người trao trả: 59 người (VN-TQ: 59; VN-Lào: 0, VN-CPC: 0).

**II. Bộ Công an**

Tình hình nhập xuất cảnh qua đường hàng không từ ngày 19/12/2021 tới ngày 20/12/2021:

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh: 745 lượt người (nhập cảnh: 186 lượt người; xuất cảnh: 559 lượt người).
- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh: 1.645 lượt người (nhập cảnh: 1.010 lượt người; xuất cảnh: 635 lượt người).

**III. Thông tấn xã Việt Nam**

Ngày 20/12, TTXVN đăng phát, cung cấp cho các cơ quan báo chí, thông tin trực tiếp đến công chúng 36 tin/bài tiếng Việt; 75 ảnh trong nước và quốc tế; 11 tin/bài bằng các ngữ Anh, Pháp, Trung, Tây Ban Nha, Nga; Trung tâm Truyền hình Thông tấn sản xuất và phát sóng tin, phóng sự về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống COVID-19 ở trong nước và các vấn đề liên quan, cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới. Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa thực hiện nhiều đồ họa cập nhật diễn biến dịch bệnh ở Việt Nam; công tác tiêm vaccine phòng COVID-19;...

Các đơn vị thông tin và Cơ quan thường trú tại các địa phương của TTXVN tiếp tục phản ánh chỉ đạo, điều hành của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch, Bộ Y tế về công tác phòng, chống dịch; cập nhật thông tin về tình hình dịch bệnh, biến thể mới, vaccine phòng COVID-19; phản ánh nỗ lực của các địa phương trong công tác giám sát, kiểm soát chặt chẽ tình hình dịch COVID-19; tiếp tục khuyến cáo người dân tiêm vaccine, không được chủ quan, lơ là trong công tác phòng, chống dịch...

Về thông tin quốc tế, các Cơ quan thường trú ngoài nước phối hợp với các đơn vị của TTXVN thông tin cập nhật: Anh ghi nhận số ca nhiễm Omicron theo ngày cao nhất, cần nhắc siết chặt các biện pháp phòng dịch trước lễ Giáng sinh; một số nước châu Âu như Italy cũng có động thái tương tự để phòng dịch lây lan dịp nghỉ lễ; Thái

Lan phát hiện các ca nhiễm biến thể Omicron là người trở về sau khi hành hương tới Mecca; giới chức y tế Mỹ hối thúc người dân tiêm vaccine, trong khi Israel cân nhắc đưa Mỹ và một số nước châu Âu vào danh sách hạn chế đi lại. Mỹ phát hiện hơn 40 ca mắc COVID-19 trên 1 du thuyền...

#### IV. Bộ Thông tin và Truyền thông

##### 1. Viễn thông

- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo tại TP. Hồ Chí Minh; Bình Dương và Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Tính đến hết 19/12, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 9.546.000 cuộc gọi (ngày 19/12 đã tiếp nhận và xử lý hơn 10 nghìn cuộc gọi).

09/12	10/12	11/12	12/12	13/12	14/12	15/12	16/12	17/12	18/12	19/12
1426	1468	1254	1085	1355	1375	1277	1284	1307	1149	2
5	2	6	9	7	2	9	8	9	1	

- Tổng đài hỗ trợ khai báo y tế 18001119:

Từ 18/5 – 19/12 đã tiếp nhận hơn 306 nghìn cuộc (*ngày 18/12 đã tiếp nhận 133 cuộc*). Thực hiện cuộc gọi ra: từ 18/5 – 19/12 đã thực hiện hơn 7,43 triệu cuộc gọi ra (*từ 02/11- 19/12 không thực hiện gọi ra*).

Tiêu chí	10/12	11/12	12/12	13/12	14/12	15/12	16/12	17/12	18/12	19/12
Cuộc gọi đến	215	205	176	216	190	129	108	132	153	134

##### 2. Ứng dụng Công nghệ thông tin:

###### 2.1. Triển khai ứng dụng PC-Covid:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid. Ứng dụng PC- Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021.

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài PC-Covid: 32.212.565 (+3488 so với 19/12, tăng 16.477 ngàn so với 28/4 – bắt đầu đợt dịch thứ 4), chiếm 33,58% dân số, 48,31% số điện thoại thông minh.

###### 2.2 Triển khai QR code

Triển khai Nền tảng khai báo y tế điện tử và quản lý thông tin người ra vào địa điểm công cộng bằng mã vuông QR giúp truy vết nhanh, khi có trường hợp F0 dễ dàng phát hiện ngay danh sách các địa điểm công cộng mà F0 đã đến.

- Toàn quốc:

+ 3.565.631 điểm đăng ký

+ 278.861 điểm ghi nhận hoạt động.

###### 2.3 Nền tảng quản lý tiêm chủng:

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 139.458.124

- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 132.233.668
- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 94,82%
- Tổng số thuê bao cài đặt Sở sức khỏe điện tử (SKĐT): 30.823.192
- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

2.4 Triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến

Trung tâm công nghệ phòng chống Covid-19 Quốc gia đã phối hợp cùng triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến tại một số địa phương: Tây Ninh; Bình Dương; Bắc Giang; Đồng Nai; Đồng Tháp; Cần Thơ; Vĩnh Long; Bà Rịa – Vũng Tàu... và 26 địa phương khác cũng đang trong quá trình tập huấn để chuẩn bị triển khai. Một số địa phương triển khai dữ liệu xét nghiệm tốt và có hiệu quả, điển hình là tỉnh Tây Ninh. Trên 90% dữ liệu kết quả xét nghiệm của Tây Ninh được số hoá trên Nền tảng, sẵn sàng chia sẻ và sử dụng.

- Tổng số mẫu nhập vào nền tảng hỗ trợ lấy mẫu là 11.311.527 (tăng 35.234 người)

- Tổng số mẫu các địa phương nhập vào nền tảng cụ thể: 35.234 người

Đồng Nai	4.757
Thừa Thiên Huế	7.599
Bắc Giang	10.128
Quảng Bình	3.812
Yên Bái	4.054
Hà Nội	1.417
Đồng Tháp	624
Sóc Trăng	602
Thái Nguyên	798
Cà Mau	511
Khánh Hòa	245
Bắc Ninh	197
Lào Cai	54
Bình Phước	205
Tây Ninh	36
An Giang	40
Bình Dương	81
Vĩnh Phúc	60
Đắk Nông	13
Trà Vinh	1

- Tổng số kết quả xét nghiệm trả qua Bluezone/PCCovid của các tỉnh 4.087.266 (tăng 15.254 người)

Quảng Ninh	628
Hải Dương	443

Bình Thuận	29
Bãi Cháy	7
TPHCM	1.764
Bệnh viện đa khoa Quảng Ninh	211
Bình Định	10
Yên Bái	85
Thái Nguyên	643
Bắc Giang	6.426
Bình Dương	74
Bình Phước	10
Cà Mau	65
Đồng Nai	759
Đồng Tháp	84
Hà Nội	1
Khánh Hòa	70
Quảng Bình	460
Sóc Trăng	39
Thừa Thiên Huế	612
Tiền Giang	9
Trà Vinh	1
Vĩnh Phúc	94
Phòng khám đa khoa An Phúc - Trà Vinh	43
Bệnh viện sản nhi TWG Long An	15
Phòng khám đa khoa Bắc Hà - Bắc Ninh	2
SOVICO	1.780
Bệnh viện Hồng Ngọc	890

### 3. Báo chí, truyền thông

- Tin, bài về COVID-19 chiếm 14,5%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử.
- Một số các cơ quan báo chí vẫn duy trì nhiều tin, bài về phòng, chống dịch: Báo Tin tức, Thanh niên, Lao động, VOV, Nhân dân, Tuổi trẻ, Tiền phong, Người lao động...